

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1238** /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày **28** tháng **8** năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,  
được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng  
sinh học thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 165/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 8 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **05** thủ tục hành chính cấp tỉnh (ban hành mới **02** thủ tục; sửa đổi, bổ sung, thay thế **03** thủ tục) lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sửa đổi, bổ sung thay thế 03 (ba) thủ tục hành chính có số thứ tự 14,15,16 tại Tiêu mục IV Mục A Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *h*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NNMT;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Trung tâm TTGSĐHTM (IOC);
- Trung tâm CNTT&TT Đà Nẵng (DNICT);
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, HCC, SNNMT. *uu*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Hong*  
**Hồ Quang Bửu**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH,**  
**ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG**  
**SINH HỌC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Quyết định số **1138**/QĐ-UBND ngày **28** tháng **8** năm **2025** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                                                                                               | Thời gian giải quyết TTHC                                    | Cách thức, địa điểm thực hiện                                                                | Phí, lệ phí    | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                   | Cơ quan thực hiện                                           | Thẩm quyền quyết định        |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | 1.014021.H17 | Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trực tuyến;<br>- Dịch vụ BCCI | Không quy định | Luật Bảo vệ đa dạng sinh học; Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ<br>Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ NN&MT                 | Sở Nông nghiệp và Môi trường<br>(Chi cục Bảo vệ môi trường) | UBND thành phố               |
| 2   | 1.014022.H17 | Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học     | 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trực tuyến;<br>- Dịch vụ BCCI | Không quy định | Luật Bảo vệ đa dạng sinh học; Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ<br>Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ NN&MT | Sở NN&MT<br>(Chi cục Bảo vệ môi trường)                     | Sở Nông nghiệp và Môi trường |

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung thay thế (tên cũ)                                                                                                   | Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)                                             | Thời gian giải quyết TTHC                                     | Cách thức, địa điểm thực hiện                                                                | Phí, lệ phí    | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                  | Cơ quan thực hiện                                           | Thẩm quyền quyết định        |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | 1.008672.H17 | Cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được lưu tiên bảo vệ                                                          | Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên                      | 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trực tuyến;<br>- Dịch vụ BCCI | Không quy định | Luật Bảo vệ đa dạng sinh học;<br>Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ<br>Điều 10 Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường<br>(Chi cục Bảo vệ môi trường) | Chủ tịch UBND thành phố      |
| 2   | 1.008675.H17 | Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ | Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ  | - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trực tuyến;<br>- Dịch vụ BCCI | Không quy định | Luật Bảo vệ đa dạng sinh học; Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>Điều 13 Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường   | Sở Nông nghiệp và Môi trường<br>(Chi cục Bảo vệ môi trường) | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 3   | 1.008682.H17 |                                                                                                                                                    | Cấp giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học                                        | 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ  | - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trực tuyến;<br>- Dịch vụ BCCI | Không quy định | Luật Bảo vệ đa dạng sinh học; Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>Điều 21 Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường   | Sở Nông nghiệp và Môi trường<br>(Chi cục Bảo vệ môi trường) | UBND thành phố               |